

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A17
NĂM HỌC 2020 - 2021

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	T	L	H	SI	TIN	V	SU	D	NN	ĐC	CN	ĐQ	TBM	HL	HK	MS LỚP CŨ
A17-01	Lý Chi Ân	7.7	8.2	8.9	9.6	9.5	7.8	9.6	9.3	8.8	9.4	9.5	9.2	9.00	K	T	B06-04
A17-02	Trịnh Kiều Anh	9.1	8.9	8.3	8.9	8.7	7.3	8.9	9	8.9	9.6	8.8	8.5	8.70	G	T	B02-03
A17-03	Đoàn Phạm Huỳnh Anh	8.5	7.6	8.1	8.7	8.9	7.9	9.2	9.2	7.7	8.7	8.5	8.7	8.50	G	T	B03-01
A17-04	Nguyễn Phạm Hoài Anh	7.9	8.3	7.2	8.9	8.7	8.4	9.4	8.9	7.5	8.5	8.4	8.2	8.40	G	T	B16-06
A17-05	Phùng Thị Linh Chi	7	8.2	9	8.1	9.2	8	9.5	9.3	9.3	9	8.1	8.3	8.60	G	T	B16-09
A17-06	Nguyễn Cao Hải Đăng	8.2	7.7	8.2	8.4	8.7	8.4	9.6	9.1	8.4	9.3	8.8	8.8	8.60	G	T	B10-07
A17-07	Nguyễn Thị Thục Đoan	8.4	8.3	7.1	8.3	8.4	6.9	9	8.8	8	8.5	8.1	8.3	8.20	G	T	B10-08
A17-08	Trương Trần Thùy Dương	7.1	9.1	9.4	8.8	9.7	8.3	9.5	9.8	8.8	9.3	8.6	8.6	8.90	G	T	B16-11
A17-09	Nguyễn Bảo Hân	7.9	8.3	8.1	9.2	9	8.1	8.3	9.5	7.7	8.8	8.6	8.7	8.50	G	T	B12-08
A17-10	Huỳnh Thị Bích Huệ	8.9	8.4	8.6	9.9	9.3	8.5	9.6	9.4	7.5	9.5	8.8	8.4	8.90	G	T	B03-14
A17-11	Nguyễn Võ Minh Khoa	7.5	7.3	6.5	9.1	8.2	8.4	9.1	9.3	8.2	9	8.5	7.9	8.30	G	T	B03-17
A17-12	Đặng Gia Linh	7.7	8.1	8	9.3	9.2	7.3	8.6	8.8	8.3	8.8	8.7	8.7	8.50	K	T	B08-13
A17-13	Trần Hoàng Linh	8.3	8.8	7.8	9.1	9.4	7.6	9.2	9.4	9.1	9.1	8.7	9.2	8.80	G	T	B08-15
A17-14	Phan Như Mai	8.5	8.1	8.2	9.1	9.5	8.2	9.8	9.6	7.9	9.2	8.9	8.9	8.80	G	T	B16-17
A17-15	Phún Hội Mì	8.5	9	9	9.7	9.5	7.8	9.7	9.4	9.2	9.2	8.9	8.6	9.00	G	T	B04-18
A17-16	Nguyễn Nguyễn Hà My	7.6	8.3	7.8	8.8	8.8	7.8	9.1	9.5	8.1	9.1	8.7	8.5	8.50	K	T	B10-22
A17-17	Phạm Bích Ngân	7.7	8.4	7.7	8.1	8.6	8.3	8.4	8.8	7.7	8.7	9	8.7	8.30	G	T	B09-19
A17-18	Vương Trần Bảo Ngân	8.4	8.7	7.4	9.5	8.8	7.8	9.3	9.2	8	8.3	9.1	8.1	8.60	G	T	B12-26
A17-19	Dương Đông Nghi	7.4	8.5	8.3	9.7	9.3	8	9.4	9.6	8.3	8.6	8.8	8.3	8.70	G	T	B13-19
A17-20	Giang Huệ Nghi	8.2	7.8	7.1	8.3	8.8	7.2	8	9.1	7.9	9.2	8.5	9.6	8.30	G	T	B15-19
A17-21	Ngô Thị Khiêm Nhã	8.3	9	7.8	8.9	8.4	7.4	9.1	9.1	8.4	8.4	8.7	8.6	8.50	G	T	B10-26
A17-22	Huỳnh Đoàn Lê Như	7.6	8.1	8.2	9.1	9.1	8.4	9.2	9.6	8.7	9.1	8.6	8.2	8.70	G	T	B16-21
A17-23	Lê Vũ Tâm Như	7.9	7.7	8.5	9.1	8.7	8.3	9.2	9.2	8.1	8.6	8.5	9.2	8.60	G	T	B17-23
A17-24	Nguyễn Tuấn Phát	7.8	7.5	7.4	9.3	8.9	8.5	8.8	9.2	8.1	9.4	8.5	8.6	8.50	G	T	B03-23
A17-25	Trần Võ Mỹ Quyên	7.7	8.3	7.7	9.4	9.1	9.1	9.7	9.3	8.7	9.5	8.8	9.4	8.90	G	T	B16-24
A17-26	Nguyễn Phan Diễm Quỳnh	7.5	8.9	8.4	9.1	9.3	8.1	9.3	9.3	7.9	8.8	8.2	8.1	8.60	G	T	B16-25
A17-27	Ninh Thị Trúc Quỳnh	8.4	9.6	8.3	9.3	9.8	9	9.6	9.6	7.9	9.7	9.1	8.6	9.10	G	T	B16-26
A17-28	Lâm Thị Ngọc Sang	7.8	8.8	8.1	9.2	9.1	8.3	9.2	9.1	9.3	8.8	8.7	8.7	8.80	G	T	B10-32
A17-29	Trần Thị Sang	8.4	8.1	8.6	8.6	9.3	7.5	8.9	9.1	9.3	8.5	8.3	8.2	8.60	G	T	B16-27
A17-30	Đoàn Thị Thanh Tâm	8.1	7.9	7.8	9.3	9	7.5	9.3	8.8	8.1	9.4	8.2	8.2	8.50	G	T	B08-28
A17-31	Dương Minh Thư	8.2	8.6	8.7	8.4	9.3	8.5	8.9	9.4	8	8.5	8.3	8.7	8.60	G	T	B16-33
A17-32	Nguyễn Thị Kim Thủy	8.1	9.1	7.8	9.5	8.8	8.5	9.4	9.3	7.6	9.1	8.2	8.4	8.70	G	T	B03-35
A17-33	Lê Thị Thủy	7.3	7.8	8.6	9.1	9	8.8	8.7	9.5	7.6	9.3	8.5	8.6	8.60	G	T	B17-34
A17-34	Hồ Ngọc Trâm	7.8	7.6	7	8.2	8.8	7.6	9.2	9	9.3	9	8.7	8	8.40	K	T	B02-35
A17-35	Đỗ Lê Hoài Trâm	8.4	8.9	8.4	9.2	7.8	8.7	9.5	9.1	7.8	9	8.5	8.3	8.60	G	T	B10-36
A17-36	Nguyễn Thị Ngọc Trân	7.9	7.9	8.4	9.3	9.2	8.3	9.2	8.7	8.2	9.5	8.7	8.9	8.70	G	T	B02-37
A17-37	Lại Vũ Thiên Trang	8	8	8.6	8.7	9.2	8.6	8.6	9.2	8.9	7.6	8.1	8.6	8.50	G	T	B16-36
A17-38	Trần Hồng Tú	8.6	8.3	8.7	8.9	8.4	8.7	9	9.4	8.1	8.6	7.9	8.7	8.60	G	T	B16-43
A17-39	Lê Quách Thanh Tuyền	7.8	8.9	7.7	9.1	9.5	8.3	9.6	9	8.8	9.3	8.7	8.6	8.80	G	T	B16-42
A17-40	Phạm Vũ Thanh Vân	8.1	7	6	7.7	9	7.5	8.4	7.6	9.1	9.3	8.6	8.7	8.10	K	T	B09-41
A17-41	Đặng Nguyên Vũ	9.1	8.7	8.2	9.5	9.4	9	9.9	9.8	7.9	9.6	8.5	8.9	9.00	G	T	B16-45
A17-42	Nguyễn Thị Xuân	8.4	8	8	9.3	8.9	7.2	9	9	9	8.2	8.8	8.9	8.60	G	T	B02-44
A17-43	Hoàng Hải Yên	8.2	7.9	7.5	8.3	9.3	7.1	8	9	9.2	9.2	8.9	8.8	8.50	G	T	B15-46
A17-44	Phún Gia Yên	8.3	8	8.2	8.9	9.1	8.1	9.7	9	7.5	9.4	8.3	9.6	8.70	G	T	B08-43
A17-45	Lê Trần Hoàng Yến	8.2	8.4	8.4	8.8	8.7	8.2	8.9	8.8	7.5	9.4	8.6	8.5	8.50	G	T	B09-43
A17-46																	
A17-47																	
A17-48																	
A17-49																	
A17-50																	

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	T	L	H	SI	TIN	V	SU	D	NN	ĐC	CN	ĐQ	TBM	HL	HK	MS LỚP CŨ
-------	--------------------	---	---	---	----	-----	---	----	---	----	----	----	----	-----	----	----	--------------